

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn xã Nghi Dương

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án 06 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ và thành phố tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Thành phố các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh

tế số và xã hội số; Chính quyền địa phương đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

5. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

2. Mục tiêu

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Công an xã được số hóa theo quy định để phục vụ tái sử dụng thông tin.

c) Người dân tại xã được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, cắt giảm tối đa các thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có trong tài khoản định danh điện tử VNeID hoặc trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Hoàn thành cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân trên địa bàn (chú trọng đối tượng từ 6 đến dưới 14 tuổi).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số*) và các hình thức, đa dạng, phù hợp và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ

cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất tại tất cả các cơ quan hành chính.

- Thủ trưởng các đơn vị xây dựng định hướng, đề ra kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu. –

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Dựa trên Phụ lục II của Kế hoạch số 208/KH-UBND về thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026-2030 tại Hải Phòng, UBND xã có trách nhiệm phối hợp thực hiện tổng cộng **40** nhiệm vụ trong số **54** nhiệm vụ cụ thể. Dưới đây là chi tiết từng nhóm nhiệm vụ UBND xã phải thực hiện:

Nhóm I: Hoàn thiện chính sách, pháp luật (5 nhiệm vụ)

UBND xã phối hợp thực hiện tất cả 5 nhiệm vụ trong nhóm này:

Nhiệm vụ 1: Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý theo chức năng của địa phương.

Nhiệm vụ 2: Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm về an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhiệm vụ 4: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

Nhiệm vụ 5: Phối hợp trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

Nhóm II: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (7 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thực hiện cắt chuyển, kết nối, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Nhiệm vụ 2: Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh điện tử.

Nhiệm vụ 3: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công.

Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng.

Nhiệm vụ 5: Chủ trì triển khai Danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia.

Nhiệm vụ 6: Chủ trì triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác để thay thế giấy tờ trong hồ sơ TTHC.

Nhiệm vụ 7: Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị địa phương.

Nhóm III: Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (2 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp triển khai danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp ứng dụng dữ liệu dân cư.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp triển khai các giải pháp xây dựng thành phố thông minh như “Mô hình bản sao số”, “Mô hình địa điểm số”

Nhóm IV: Phục vụ phát triển công dân số (8 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử cho công dân từ đủ 14 tuổi.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp tích hợp tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng trực tuyến.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp xây dựng phương án kinh phí triển khai “Bình dân học vụ số” và các mô hình chợ số, nông thôn số.

Nhiệm vụ 5: Chủ trì bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ và người dân.

Nhiệm vụ 6: Phối hợp hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí cho công dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Nhiệm vụ 7: Phối hợp triển khai các tiện ích tích hợp trên VNeID như thanh toán, dịch vụ công, an sinh xã hội.

Nhiệm vụ 8: Phối hợp hướng dẫn người dân kích hoạt Số sức khỏe điện tử, Giấy chuyên tuyến, Giấy hẹn khám trên VNeID.

Nhóm V: Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu (3 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thực hiện xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp triển khai kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia trong xác thực dữ liệu.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm trên địa bàn.

Nhóm VI: Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (4 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp xây dựng, ban hành mô hình Bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp rà soát, triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh và Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp tham gia nghiên cứu đề xuất triển khai hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số.

Nhóm VII: An sinh xã hội và phòng chống tội phạm (5 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp tích hợp thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai hệ thống chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền tảng dữ liệu dân cư.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, việc làm để phân tích, hoạch định chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

Nhiệm vụ 5: Phối hợp nghiên cứu, đề xuất nâng cấp tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID.

Nhóm VIII: Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống (2 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp đảm bảo các điều kiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDL quốc gia về dân cư.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thiết bị đầu cuối.

Nhóm X: Thanh tra, kiểm tra, giám sát (4 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu dân cư đúng mục đích.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp kiểm tra việc tuân thủ quy định bảo mật và khai thác dữ liệu.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC trên VNeID.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo tham mưu cho lãnh đạo UBND xã trong việc đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo thành phố theo yêu cầu, kịp thời, đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Lấy kết quả triển khai nhiệm vụ, kết quả chấm điểm trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*) là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

- Thực hiện sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

6. Công an xã

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; chủ trì quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng

của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu. Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc các ban ngành thực hiện chỉ tiêu được giao

- Quản trị Dữ liệu Dân cư: Chủ trì duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm tiêu chí “**đúng, đủ, sạch, sống**”; thực hiện thu nhận hồ sơ cấp Căn cước (*khi được trang cấp thiết bị*) và tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Phát triển Công dân số: Chủ trì hướng dẫn người dân kích hoạt VNeID và sử dụng các tiện ích tích hợp như: các giấy tờ tùy thân và khai thác sử dụng; thực hiện các thủ tục hành chính được tích hợp trên ứng dụng, đăng nhập công dịch vụ công quốc gia; phản ánh, kiến nghị về tình hình ANTT, tố giác tội phạm.

- Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dân cư đúng mục đích, bảo đảm bí mật nhà nước.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tập trung vào cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và số hóa tại cơ sở:

- Nâng cao Hiệu quả Phục vụ: Theo dõi và báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC hàng tháng; đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục qua VNeID.

- Nêu cao tinh thần, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho công dân.

8. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đào tạo Công dân số: Phối hợp triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân.

- An sinh xã hội: Chủ trì triển khai hệ thống chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; phối hợp đồng bộ dữ liệu về thất nghiệp, việc làm để thực hiện các chính sách xã hội tại địa phương

- Chính quyền số: Phối hợp nghiên cứu các mô hình “địa điểm số”, “bản sao số” quy mô cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế xã thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

9. Phòng Kinh tế

- Phòng Kinh tế xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

10. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

11. Đề nghị Các cơ quan thuộc Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

IV. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an xã - cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi về Công an xã (*qua đồng chí Đại úy Vũ Hữu Chiến – Phó Trưởng Công an xã*) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

2. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ Hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Kinh tế tham mưu Chủ tịch UBND xã phân công, triển khai các công việc cụ thể liên quan đến 40 nhiệm vụ (đã nêu tại Kế hoạch này). Bảo đảm bám sát lộ trình, kết quả thực hiện theo Kế hoạch của UBND thành phố đề ra.

3. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND thành phố;
- Công an thành phố (qua Phòng PC06);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Các PCT UBND xã;
- MTTQVN xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã;
- Công an xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Trung tâm DVSNC xã;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc